

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Điều 1: Những quy định chung:

- 1.1. Quy chế làm việc và bầu cử của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sonadezi An Bình.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại quy chế này.

Điều 2: Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

- 2.1. Đoàn Chủ tịch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bao gồm 02 (hai) người là Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa là người chủ trì Đại hội.
- 2.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng yêu cầu.
 - Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Thư ký, quyền và nghĩa vụ của Thư ký:

- 3.1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm phiếu, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- 4.1 Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
 - Giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tham dự đại hội.

- 5.1 Ban kiểm tra điều kiện tham dự họp Đại hội cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.
- 5.2 Ban kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp; Phát các tài liệu liên quan đến đại hội; Báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra điều kiện tham dự đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 6.1 Điều kiện tham dự:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/04/2016) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- 6.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội:
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu ...) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội.
 - Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được nhận tài liệu họp bao gồm: Tài liệu đọc, phiếu biểu quyết, giấy trắng và viết. Trên các phiếu sẽ ghi mã số và số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội biết về các sai sót (nếu có) liên quan đến thông tin của cổ đông.
 - Trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường, cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình đại hội và công việc của Chủ tọa.
 - Người được quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - Trong thời gian diễn ra đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.
 - Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc và bầu cử của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông

vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Cổ đông đến đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Điều kiện tiến hành đại hội

- Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/04/2016.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo Quyết định tại khoản 1 điều này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai thực hiện theo điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong đại hội:

Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận hoặc cần tranh luận phải giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông được phép bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp.

Điều 9: Hình thức, thể lệ và điều kiện biểu quyết thông qua:

9.1 Hình thức biểu quyết

- Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.
- Biểu quyết trực tiếp, công khai tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

9.2 Thể lệ biểu quyết:

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,
- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng

9.3 Điều kiện biểu quyết được thông qua khi:

- Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự chấp thuận đối với các vấn đề khác.
- Được số cổ đông đại diện ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự chấp thuận đối với vấn đề Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Điều 10: Biên bản Đại hội đồng cổ đông

- Thư ký đại hội sẽ ghi chép tất cả nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ tại Công ty.

Điều 11: Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.
- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất là 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập cuộc họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới dự họp. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 12 Điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sonadezi An Bình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *anh*



Nguyễn Minh Huy

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VÀ BAN KIỂM SOÁT(BKS)
NHIỆM KỲ VI (2016-2020)

1. Danh sách ứng viên để bầu HĐQT và BKS:

- Căn cứ danh sách ứng cử, đề cử của các cổ đông, Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên để bầu HĐQT và BKS.

-Danh sách ứng viên để bầu HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

2. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức phát hành, phiếu màu vàng bầu HĐQT và phiếu màu xanh bầu BKS;

- Trên phiếu bầu có các thông tin của cổ đông và danh sách các ứng viên.

3. Ghi phiếu bầu

- Việc bầu HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều lệ công ty và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu. Cổ đông có thể sử dụng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên.

- Cách thức bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục Hướng dẫn ghi phiếu bầu HĐQT, BKS kèm theo.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác.

- Cổ đông phải ký xác nhận trên phiếu bầu.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông/đại diện cổ đông được quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

- Phiếu không bầu cho bất kỳ một ứng viên nào;

- Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

5. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTC họp ĐHĐCĐ lần VI;
- Lưu: VT.

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình
CHỦ TỊCH HĐQT *bmh*



Nguyễn Minh Huy

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Kèm theo thể lệ bầu cử ngày 20/04/2016)

1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS.

2. Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu.

3. Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết đã được ghi trên Phiếu bầu.

Ví dụ 1: Số thành viên HĐQT là 05 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \times 5 = 5.000 \text{ Phiếu biểu quyết để bầu thành viên HĐQT}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 7 ứng viên HĐQT. (mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu biểu quyết)

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
...	
Tổng số phiếu biểu quyết	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông A dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho 1 ứng viên.

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu biểu quyết	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông A bỏ phiếu biểu quyết cho 5 ứng viên nhưng không đều nhau.

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	.500
3. Ứng viên 3	1500
4. Ứng viên 4	300
5. Ứng viên 5	700
6. Ứng viên 6	0
...	
Tổng số phiếu biểu quyết	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông A không sử dụng hết phiếu biểu quyết của mình để bỏ cho các ứng viên.

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	100
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu biểu quyết	3.100

Ví dụ 2: Số thành viên bầu vào BKS là 03 người. Cổ đông Nguyễn Văn B nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn B là:

$$1.000 \times 3 = 3.000 \text{ Phiếu biểu quyết để bầu thành viên BKS}$$

Cổ đông Nguyễn Văn B có thể bầu dồn phiếu theo cách thức như bầu HĐQT nêu trên.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

▪ **Thuận lợi :**

- Công ty thường xuyên nhận được chỉ đạo kịp thời của Chủ tịch và thành viên của HĐQT, được sự quan tâm giúp đỡ từ Tổng công ty Sonadezi và các công ty thành viên.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty đoàn kết, đồng thuận cùng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công ty đề ra.
- Trong năm 2015 Công ty cũng đã ký thêm một số hợp đồng xây dựng có giá trị có thể đảm bảo được doanh thu và lợi nhuận theo như kế hoạch đã đề ra.
- Uy tín thương hiệu đang được duy trì tốt, các nhà đầu tư đặt niềm tin vào năng lực và chất lượng dịch vụ của Công ty.
- Các lĩnh vực kinh doanh nhà và nhà xưởng xây sẵn cho thuê tiếp tục phát huy được kết quả tốt.
- Sản phẩm bê tông ngày càng ổn định và khẳng định được chất lượng, thương hiệu.
- Diện tích đất tại Khu công nghiệp Suối Tre được lấp đầy với tổng diện tích cho thuê là 97,5 ha, đạt 100% diện tích đất cho thuê.

▪ **Khó khăn :**

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp Suối Tre II gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào Tổng công ty Cao Su Đồng Nai và tập đoàn Cao Su Việt Nam, dẫn đến việc chậm tiến độ bàn giao đất cho nhà đầu tư.
- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại Khu dân cư An Hòa vẫn khó khăn chủ yếu do tranh chấp trong gia tộc.
- Công tác thu hồi công nợ bê tông rất chậm và không đạt hiệu quả do khách hàng gặp nhiều khó khăn về tài chính, do đó đã ảnh hưởng đến nguồn vốn của công ty.

II/ Đánh giá các hoạt động năm 2015:

1. Công tác tổ chức quản lý, nhân sự:

- Trong năm 2015, để phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc bộ máy quản lý và bổ sung các vị trí quan trọng: Thành lập phòng Kinh doanh và phòng Kỹ thuật; bổ nhiệm trưởng phòng Kinh doanh; trưởng phòng Kỹ thuật; giám đốc và phó giám đốc các xí nghiệp trực thuộc công ty.

- Công ty đã được đơn vị Bureau Veritas Certification chứng nhận áp dụng hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 với phương châm hoạt động “Chuyên nghiệp hóa các quá trình hoạt động nhằm cung cấp những sản phẩm/ dịch vụ chất lượng và không ngừng nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng”. Vì vậy, Ban lãnh đạo công ty chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV. Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn và thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp học chuyên sâu nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và cập nhật những phương pháp mới để đáp ứng yêu cầu SXKD, để phục vụ cho công tác của công ty ngày càng tốt hơn.

- Bộ máy hoạt động của Công ty hiện có: 04 phòng chức năng, Ban quản lý nhà, Sàn GDBDS (trực thuộc phòng Kinh Doanh) và 02 Xí nghiệp trực thuộc. Tổng số CBCNV là 126 người.

TT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Ban tổng giám đốc	02	
2	Phòng Tổng Hợp	11	
3	Phòng Kế Toán	03	
4	Phòng Kinh Doanh	08	
5	Phòng Kỹ Thuật	03	
6	Ban quản lý nhà	02	
7	Xí nghiệp Hạ tầng	18	
8	Xí nghiệp VLXD&DV	77	
Cộng		124	Định biên được duyệt là 130 người.

2. Công tác phát triển dự án mới:

- Dự án Khu dân cư An Hòa 3 (2,4 ha) là dự án tiếp giáp KDC An Hòa 2 và KDC hiện hữu phường An Bình, đang thực hiện công tác thiết kế lô S3 và dự kiến triển khai xây dựng vào năm 2016. Phần diện tích còn lại của quy hoạch cây xanh, công viên và nhà chung cư do có sự tranh chấp đất đai của các hộ dân nên đến nay vẫn chưa được giao đất thực hiện.

- Dự án Đường 319 nối dài và nút giao với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Giàu Dây là dự án công ty dự kiến tham gia góp vốn cùng Tổng công ty Sonadezi theo hình thức hợp đồng BOT.

3. Công tác khác:

- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao của Tổng công ty Sonadezi và hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, ẩm thực trong cụm thi đua số 2.

- Công đoàn và chi đoàn công ty phối hợp thường xuyên tổ chức các hoạt động và phong trào: thể dục thể thao, tham quan du lịch, về nguồn cho tất cả CBCNV cùng tham gia v.v.... Bên cạnh đó, phát động tham gia các phong trào trong tổ hợp Sonadezi như tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia hội thao truyền thống Tổng công ty Sonadezi, tham gia giải TDTT Tổng công ty Sonadezi v.v....

- Hướng ứng các cuộc vận động đóng góp ủng hộ các hoạt động, công tác xã hội, công tác thiện nguyện như: Tham gia chương trình Vạn tấm lòng vàng, xây dựng nhà tình thương, ủng hộ đồng bào vùng bão lũ, đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ học giỏi sống tốt v.v... nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ các gia đình vượt qua hoàn cảnh khó khăn và kêu gọi tất cả CBCNV cùng tham gia ủng hộ.

- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Bên cạnh đó, chi bộ, công đoàn và đoàn thanh niên cũng tổ chức các phong trào thể dục thể thao nhằm nâng cao tinh thần, thể lực của CBCNV công ty.

4. Công tác đầu tư & mua sắm tài sản cố định:

Với chủ trương đầu tư theo tình hình thu hút đầu tư tránh vay ngân hàng nhiều. Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, Công ty quyết định chỉ đầu tư các hạng mục cần thiết của khu công nghiệp Suối Tre và các lĩnh vực sản xuất khác. Vì vậy, giá trị đầu tư rất thấp so với kế hoạch đã đề ra.

Giá trị đầu tư TSCĐ năm 2015 là 59,118 tỷ đồng chiếm 79.9% so với kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

❖ **Bảng báo cáo tình hình đầu tư và xây dựng cơ bản.**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh mục đầu tư	Kế Hoạch	Giá Trị Thực Hiện	Ghi chú
1	Đầu tư Khu Công Nghiệp Suối Tre (cụm công nghiệp Bảo Vinh)	25.000	51.471	
2	Mua sắm MM (xe bê tông)	3.000	3.809	
3	Mua sắm tài sản, thiết bị văn phòng	1.000	-	
5	Dự án Châu Đức	25.000	78	
6	Dự án Đường Quốc Lộ 91 – Cần Thơ	20.000	3.760	
Tổng Cộng		74.000	59.118	

III/ Tóm tắt một số hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh trong năm 2015 :

1. Về kinh doanh Bất động sản.

1.1/ Khu công nghiệp Suối Tre:

- Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 cụm công nghiệp: Suối Tre 1, Suối Tre 2 và Bảo Vinh, với quy mô diện tích 149,5 ha. Với diện tích đất có thể cho thuê là 97,5 ha, hiện nay đã có 19 nhà đầu tư trong và ngoài nước thuê đất và đã thuê hết đất đạt 100%, cụ thể:
- Cụm công nghiệp Suối tre 1: Đã hoàn tất hạ tầng kỹ thuật và hiện nay đã thu hút được 13 nhà đầu tư với tổng diện tích đất cho thuê được 38,4 ha.
- Cụm công nghiệp Suối Tre 2: đang thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng để tiếp tục triển khai công tác giao đất toàn khu. Bên cạnh đó, đã thu hút được 01 nhà đầu tư thuê đất với diện tích 39 ha.
- Cụm công nghiệp Bảo Vinh: Đã thu hút được 05 nhà đầu tư với tổng diện tích đất cho thuê là 18,8 ha. Đang tiến hành san lấp, làm hạ tầng theo nguồn kinh phí đã thu được từ việc cho thuê đất. Bên cạnh đó, Nhà máy xử lý nước thải đang vận hành với công suất giai đoạn đầu là 1.000 m³/ ngày đêm, Công ty ký hợp đồng với công ty SDV để theo dõi chất lượng nước thải theo quy định.

1.2/ Kinh doanh nhà:

Đã xây dựng hoàn tất 25 căn nhà liên kế lô S4 và hệ thống hạ tầng kỹ thuật lô S3 & S4. Đã ký hợp đồng bán được 12 căn nhà với giá trị khoảng 23 tỷ đồng. Bên

cạnh đó đang thực hiện công tác thiết kế để triển khai tiếp dự án xây dựng nhà liên kế lô S3 – KDC An Hòa.

1.3/ Nhà xưởng cho thuê:

Duy trì cho thuê 03 căn nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 với diện tích 9.943 m². Bên thuê ổn định sản xuất và đã ký kết hợp đồng gia hạn thuê tiếp với Công ty.

2. Kinh doanh vật liệu xây dựng:

Với tình hình khó khăn chung, đề hạn chế rủi ro cao nhất có thể xảy ra. Công ty đã lập kế hoạch sản lượng năm 2015 là 44.000 m³ bê tông nhưng kết quả thực hiện đạt 108% so với kế hoạch đã đề ra và đem lại doanh thu cả năm đạt 47 tỷ đồng.

3. Về thi công xây dựng:

Năm 2015 công ty đã ký kết được một số hợp đồng thi công xây dựng với giá trị trên 73 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là các công trình hạ tầng, dân dụng, và nhà xưởng. Do các công trình năm 2015 đa số là hình thức BT cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, tuy nhiên công ty đã đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Trong năm 2015, công ty CP Sonadezi An Bình đã tham gia góp vốn đầu tư 20% vốn cổ phần cùng Tổng công ty Sonadezi theo hình thức hợp đồng BOT dự án Quốc lộ 91 Cần Thơ – An Giang. Bắt đầu thu phí vào ngày 02/04/2016.

4. Đầu tư tài chính:

Công ty tham gia đầu tư tài chính dài hạn thông qua hình thức mua cổ phần các công ty trong hệ thống của Tổng công ty Sonadezi như: Mua cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi; Sonadezi Châu Đức; Sonadezi Long Bình; Công ty xây lắp Sonacons và 01 công ty bên ngoài là Công ty cấp nước Long Khánh với tổng giá trị đầu tư 12,6 tỷ đồng đã đem lại nguồn thu ổn định đóng góp vào kết quả hoạt động lâu dài cũng như định hướng phát triển của công ty.

Qua tình hình trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty đạt được như sau:

*** Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:**

- Doanh thu: 190.070.237.310 đồng (Đạt 101% so với KH ĐHCĐ giao)

Trong đó:

+ Cho thuê đất khu công nghiệp:	26.582.912.562 đồng
+ Nhà xưởng cho thuê:	8.486.343.624 đồng
+ Sản xuất vật liệu xây dựng:	52.912.712.926 đồng
+ Xây dựng:	86.909.492.388 đồng
+ Đầu tư tài chính:	13.803.212.517 đồng
+ Khác	1.375.563.293 đồng

- Lợi nhuận trước thuế:	6.689.558.828 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	5.729.945.486 đồng
- Lợi nhuận trích quỹ:	1.718.983.646 đồng
- Lợi nhuận chia cổ đông:	4.010.961.840 đồng
- Tỷ suất cổ tức trên vốn:	12,89 %

Trích quỹ:

- Lợi nhuận sau thuế:	5.729.945.486 đồng
- Trích lập quỹ 30%:	1.718.983.646 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển 8%: 458.395.639 đồng
- Quỹ khen thưởng & phúc lợi 19%: 1.088.689.642 đồng
- Quỹ Phúc lợi xã hội 2%: 114.598.909 đồng
- Quỹ Ban điều hành 1%: 57.299.456 đồng

Dự kiến chia cổ tức:

- Cổ tức đề nghị chia cổ đông: 16,00 %
(Tương đương 1.600 đồng/CP, theo kế hoạch ĐHCĐ đề ra trong năm 2015)
- Số tiền dự kiến chia cổ đông: 4.980.000.000 đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận chia cổ đông 2015: 4.010.961.840 đồng
- Lợi nhuận để lại các năm trước: 969.038.160 đồng

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

I/ Tình hình chung:

Dự kiến trong năm 2016 tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, đây chính là áp lực rất lớn của công ty trong thời gian tới. Ngoài ra, công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại KCN Suối Tre và KDC An Hòa chưa được các cơ quan hữu quan giải quyết một cách tích cực sẽ ảnh hưởng đến việc kêu gọi đầu tư thuê đất và tiến độ triển khai dự án kinh doanh nhà của Công ty. Mặc dù vậy công ty vẫn phấn đấu hoàn thành kế hoạch mà Đại hội cổ đông đề ra với doanh thu tăng 10% và cổ tức năm 2016 sẽ đạt bằng năm 2015 là 16%.

Do đó công ty dự kiến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình Đại hội như sau:

II/ Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016:

A. Công tác quản trị công ty:

Tổ chức sắp xếp nhân sự theo định biên cho các Phòng ban trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Sắp xếp và tiến hành tái cấu trúc một số vị trí quan trọng ở các phòng ban công ty.

Xem xét điều chỉnh thu nhập người lao động phù hợp với tình hình thực tế.

Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và chú trọng công tác tuyển dụng nhân sự, công tác đào tạo huấn luyện cho cán bộ nhân viên.

B. Công tác kinh doanh:

1. Về kinh doanh bất động sản:

1.1/ Khu công nghiệp Suối Tre:

- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp Suối Tre 2 để sớm có đất bàn giao cho chủ đầu tư theo bảng đã ký kết năm 2015.
- Lập phương án và kế hoạch tiếp thị phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hệ thống đường, cây xanh, vỉa hè toàn Khu công nghiệp Suối Tre phục vụ công tác tiếp thị, mỹ quan Khu công nghiệp và đô thị.

1.2/ Kinh doanh nhà:

- Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại của đất xây dựng chung cư, công viên cây xanh và Đường số 1, số 3 nối dài khu dân cư An Hòa 2
- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng toàn khu – Khu dân cư An Hòa 3.
- Tiếp tục công tác kinh doanh 13 căn nhà liên kế còn lại Lô S4 – KDC An Hòa đảm bảo doanh thu và lợi nhuận năm 2016.
- Xin chuyển đổi quy hoạch phần diện tích xây dựng nhà chung cư sang xây dựng nhà liên kế.

1.3/ Nhà xưởng xây sẵn cho thuê:

- Tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1: Tiếp tục duy trì ổn định các xưởng đã cho thuê.
- Tại Khu công nghiệp Suối Tre: Dự kiến xây dựng nhà xưởng cho thuê để kêu gọi các nhà đầu tư vừa và nhỏ trên địa bàn thị xã Long Khánh.

2. Sản xuất vật liệu xây dựng:

Tiếp tục duy trì tính ổn định của sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm của công ty tạo được chỗ đứng trên thương trường. Công ty đề ra sản lượng cho năm 2016 là 50.000 m³ với doanh thu đạt được là 54 tỷ đồng.

3. Xây dựng:

Tập trung thi công và hoàn thành bàn giao các công trình đúng tiến độ và đảm bảo được chất lượng của công trình. Ký thêm hợp đồng thi công xây dựng phù hợp với năng lực của xí nghiệp để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra.

Chuẩn bị nguồn lực và cân đối nguồn vốn để sẵn sàng tham gia các dự án liên doanh, liên kết với các công ty trong tập đoàn hoặc công ty mẹ khi được kêu gọi.

4. Triển khai dự án:

Tìm kiếm thêm nhiều dự án mới để triển khai thực hiện nhằm đảm bảo doanh thu những năm tiếp theo.

Tích cực thực hiện công tác thu hồi 50% diện tích đất dự án Khu dân cư An Hòa 3.

Thực hiện dự án Đường 319 nối dài và nút giao với đường cao tốc TP. HCM – Long Thành – Dầu Giây.

Triển khai thực hiện dự án bê tông Khu công nghiệp Giang Điền.

III. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh (Đính kèm bảng chi tiết)

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh (KH/TH) (%)	Ghi chú
1	Tổng Doanh Thu	190.070	191.000	100	DT Cty mẹ giao là 190 tỷ
2	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	11.767	13.109	111	
3	Lợi nhuận trước thuế	6.689	8.943	133	
4	Thuế TNDN	959	1.789	186	
5	Lợi nhuận sau thuế	5.729	7.154	125	
6	Lợi nhuận trích quỹ	1.718	2.146	125	
7	Lợi nhuận chia cổ đông	4.010	5.008	125	
8	Tỷ suất cổ tức/ vốn	12.89	16.00	124	

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận Năm 2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ/LNST	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	31.125		
2	Lợi nhuận sau thuế	7.154		
3	Trích các quỹ	2.146	30 %	
	- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	715	10%	
	- Quỹ khen thưởng & phúc lợi	1.073	15%	
	- Quỹ Phúc lợi xã hội	214	3%	
	- Quỹ Ban điều hành	143	2%	
4	Cổ tức chia cổ đông	5.008	70 %	

3/ Dự kiến chia cổ tức:

- Cổ tức phát sinh năm 2016: 1.600 đồng/cổ phần (Tương đương 16 %/ vốn điều lệ).
- Dự kiến chia năm 2016: 1.600 đồng/cổ phần (Tương đương 16 %/ vốn điều lệ).

4/ Kế hoạch Đầu tư năm 2016:

Tổng giá trị dự kiến đầu tư: 117.800.000.000 đồng

Trong đó:

- Khu công nghiệp Suối Tre: 68.800.000.000 đồng
- Mua sắm MM (xe bê tông): 3.000.000.000 đồng
- Mua sắm thiết bị văn phòng Công ty: 1.000.000.000 đồng
- Dự án bê tông Giang Điền: 20.000.000.000 đồng

- Nhà máy xử lý nước thải:

25.000.000.000 đồng

Nguồn vốn thực hiện: Vay ngân hàng, vốn công ty và vốn của khách hàng trả trước.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC *anh*

Lan

Lê Anh Hoàn

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

V/v Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2015 và nhiệm kỳ (2011-2015)
Công ty CP Sonadezi An Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội thông qua ngày 16/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Sonadezi An Bình;

Ban Kiểm soát Công ty CP Sonadezi An Bình được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty CP Sonadezi An Bình theo Nghị quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo một số nội dung sau đây:

1. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh;
2. Thẩm định báo cáo tài chính;
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Cụ thể như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

I. Việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

1. Thẩm định kết quả hoạt động SXKD năm 2015 :

- Căn cứ Nghị quyết ngày 22/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 do Công ty TNHH Kiểm toán DTL thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát kính báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty CP Sonadezi An Bình so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/ KH năm 2015 (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. Đồng	188.100	190.070	101%
2	LN trước thuế	Tr. Đồng	8.843	6.690	76%
3	LN sau thuế	Tr. Đồng	7.115	5.730	81%
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (1)	%	16%		

(1) Năm 2015 Công ty không thực hiện tạm ứng cổ tức, cổ tức sẽ được quyết định theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 giao kế hoạch về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2015 thì chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chưa hoàn thành đạt 76% so với kế hoạch và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 81% so với kế hoạch.

- So sánh tình hình kinh doanh với cùng kỳ năm trước:

+ Chỉ tiêu Doanh thu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu hoạt động xây dựng	86.909.492.388	81.772.562.482	144.709.858.418
2	Doanh thu cho thuê nhà xưởng	8.493.670.272	8.433.449.361	7.972.275.801
3	Doanh thu bán vật tư, vật liệu xây dựng	52.912.712.926	54.847.772.821	53.491.050.440
4	Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	27.829.262.007	10.211.053.620	9.509.124.443
5	Doanh thu khác	121.887.200		
	Tổng cộng	176.267.024.793	155.264.838.284	215.682.309.102

+ Chỉ tiêu Giá vốn:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
1	Giá vốn hoạt động xây dựng	83.614.699.448	81.239.970.067	134.595.009.697
2	Giá vốn cho thuê nhà xưởng	2.651.218.177	3.122.350.044	2.202.954.143
3	Giá vốn bán vật tư, vật liệu xây dựng	50.696.067.047	52.957.783.199	52.435.309.908
4	Giá vốn cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	27.326.028.002	7.217.501.406	5.201.392.874
	Tổng cộng	164.288.012.674	144.537.604.716	194.434.666.622

+ Chỉ tiêu Tỷ lệ lãi gộp/ doanh thu:

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
1	Hoạt động xây dựng	3,79%	0,65%	6,99%
2	Hoạt động Thuê nhà xưởng	68,79%	62,98%	72,37%
3	Hoạt động bán vật tư, vật liệu xây dựng	4,19%	3,45%	1,97%
4	Hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	1,81%	29,32%	45,30%

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Các chỉ tiêu của Báo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 của công ty.

- Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty CP Sonadezi An Bình như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 01/01/2015
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	355.879.351.330	269.395.923.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.371.668.803	30.083.186.116
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	103.926.726.000	88.770.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	72.145.548.547	50.701.840.672
IV. Hàng tồn kho	140	162.235.809.140	98.515.798.937
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	199.598.840	1.325.097.894
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	263.345.212.633	184.605.666.846
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-
II. Tài sản cố định	220	12.751.853.372	10.727.813.502
III. Bất động sản đầu tư	230	61.765.588.196	47.345.855.452
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	111.117.433.065	82.606.478.069
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	77.661.338.000	43.901.338.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	49.000.000	24.181.823
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	619.224.563.963	454.001.590.465
NGUỒN VỐN			
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	539.510.553.287	370.117.197.845
I. Nợ ngắn hạn	310	371.809.323.435	319.130.629.808
II. Nợ dài hạn	330	167.701.229.852	50.986.568.037
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	79.714.010.676	83.884.392.620
I. Vốn chủ sở hữu	410	79.714.010.676	83.884.392.620
1. Vốn đầu tư của CSH	411	31.125.000.000	31.125.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20.011.875.000	20.011.875.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.207.327.914	10.634.333.365
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17.369.807.762	22.113.184.255
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước		17.369.807.762	22.113.184.255
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	619.224.563.963	454.001.590.465

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	176.267.024.793	155.264.838.284
Giá vốn hàng bán	11	164.288.012.674	144.537.604.716
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	11.979.012.119	10.727.233.568
Doanh thu tài chính	21	9.723.335.894	10.716.855.040
Chi phí tài chính	22	4.489.514.267	8.111.463.965
Trong đó chi phí lãi vay	23	4.489.230.776	8.111.463.965
Chi phí bán hàng	24	2.834.233.533	94.462.429
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11.767.954.908	9.785.449.570
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2.610.645.305	3.452.712.644
Thu nhập khác	31	4.079.876.623	4.951.828.537
Chi phí khác	32	963.100	1.278.250
Lợi nhuận khác	40	4.078.913.523	4.950.550.287
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	6.689.558.828	8.403.262.931
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	959.613.342	1.499.826.005
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	5.729.945.486	6.903.436.926
Lãi cơ bản trên cổ phần(EPS)	70	1.473	1.882

- Một số nội dung của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2015 như sau

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	20	34.139.145.306	30.496.883.741
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(89.533.526.688)	(45.921.015.802)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	42.683.147.560	16.929.797.561
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(12.711.233.822)	1.505.665.500
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	30.083.186.116	28.577.520.616
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	17.371.668.803	30.083.186.116

+ Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015
1	Khả năng thanh toán hiện hành	0,96

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015
2	Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	6,77
3	Tỷ lệ nợ phải trả / Tổng tài sản	87,13%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	15,91%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	7,19%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	0,93%
7	Hệ số bảo toàn vốn	1,01

- Đối với nhóm chỉ số về khả năng thanh khoản:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành của công ty nhỏ hơn 1, Công ty chưa đảm bảo được khả năng thanh toán hiện hành, nợ ngắn hạn của công ty chưa được đảm bảo thanh toán bằng tài sản ngắn hạn;

- Đối với nhóm tỉ số đòn bẩy tài trợ, chỉ phân tích tỷ lệ nợ/ tổng tài sản và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu.

Về chỉ số tỷ lệ nợ/tài sản: phản ánh tại thời điểm 31/12/2015 thì tài sản công ty được tài trợ từ nợ chiếm tỷ lệ 87,13%, tuy nhiên cơ cấu nợ của Công ty có đặc điểm sau:

Chủ yếu là vay nợ ngắn hạn từ tổ chức tín dụng, tỷ lệ vay nợ ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng/ Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 là 43,16%, tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng tại thời điểm 31/12/2015 là 160,454 tỷ đồng.

Tỷ lệ nợ vay ngắn hạn từ tổ chức tín dụng trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015 là 5,16 lần. Tỷ lệ này cao và rất rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gánh nặng chi phí lãi vay cao. Tuy nhiên, lượng tiền công ty đem đi đầu tư tài chính ngắn hạn (gửi tiết kiệm có kỳ hạn) đến ngày 31/12/2015 là 103 tỷ. Công ty cần xem xét lại tính hợp lý và hiệu quả giữa việc đầu tư tài chính ngắn hạn và việc vay nợ.

Nợ dài hạn vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm 31/12/2015: 49,5 tỷ đồng

Công ty chủ yếu sử dụng các khoản ứng trước của khách hàng, thời gian thanh toán cho người bán được kéo dài... hình thành nên các khoản phải trả để tài trợ một phần cho hàng tồn kho của công ty, phần còn lại từ việc vay nợ ngắn hạn và dài hạn của tổ chức tín dụng.

Về tỷ lệ nợ/ vốn chủ cho thấy khả năng tự chủ tài chính của công ty thấp hay nói cách khác tài trợ bằng nợ của công ty là rất cao, tại thời điểm 31/12/2015 hệ số này là 6,77.

Trong tương lai nếu công ty vẫn sử dụng chính sách sử dụng các khoản phải trả để tài trợ cho hàng tồn kho thì khi công ty gặp rủi ro trong công tác bán hàng và thu nợ sẽ dẫn đến công ty mất khả năng thanh toán.

- Đối với nhóm tỷ suất lợi nhuận cho thấy: lợi nhuận sau thuế / tài sản bằng 0,93% tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu của công ty bằng 7,19%, cho thấy hiệu quả kinh doanh từ tài sản hoặc vốn chủ sở hữu của công ty còn thấp.

-Hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty có vốn góp:

STT	Tên công ty	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ tức được chia trong năm 2015
1	Công ty CP Cấp nước Long Khánh	1.054	98.000	10%
2	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	1.000	100.000	15%
3	Công ty CP Sonadezi Long Bình	12.607	504.290	20%
4	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	7.000	700.000	5%

III. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong công tác quản lý, Ban Tổng Giám đốc cần xem xét việc thu hồi các khoản công nợ, tránh để tình trạng nợ kéo dài và không thu hồi được như hiện nay (nợ phải thu đối với lĩnh vực kinh doanh bê tông), đồng thời đánh giá mức độ tín nhiệm khách hàng từ đó có các chính sách bán hàng phù hợp.

PHẦN 2: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2011-2015)

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2011-2015) được tiến hành một cách chủ động, theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty, đề xuất công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty theo quy định của pháp luật; sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thẩm định các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty:

1. Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty CP Sonadezi An Bình đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty

a.) Kiểm tra việc tuân thủ, ghi chép số liệu và chấp hành chế độ kế toán

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật.
- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, lưu trữ chứng từ đầy đủ.
- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm.

b.) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2011-2015) thể hiện ở một số chỉ tiêu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Bảng cân đối kế toán					
1	Tổng tài sản	376.036	448.064	363.776	432.581	619.225
	- Tài sản ngắn hạn	249.185	306.799	231.969	273.094	355.879
	- Tài sản dài hạn	126.851	141.265	131.806	159.487	263.345
2	Nguồn vốn	376.036	448.064	363.776	432.581	619.225
	- Nợ phải trả	292.409	361.700	276.402	344.998	539.511
	- Vốn chủ sở hữu	83.627	86.364	87.374	87.583	79.714
	Trong đó					
	+ Vốn đầu tư của CSH	31.125	31.125	31.125	31.125	31.125
	+ Quỹ đầu tư phát triển	7.658	8.655	9.459	10.150	11.207
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.896	23.136	22.940	22.113	17.370
II	Kết quả HĐ SXKD					
1	Tổng doanh thu	259.503	259.091	225.952	171.193	190.070
	- DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.036	246.565	215.682	155.265	176.267
	- DT hoạt động tài chính	14.291	11.813	8.835	10.717	9.723
	- Thu nhập khác	176	713	1.434	5.212	4.080
2	Tổng chi phí	243.886	246.193	215.690	162.790	183.381
	- Giá vốn hàng bán	230.442	223.362	194.435	144.538	164.288
	- Chi phí tài chính	5.856	11.359	8.283	8.111	4.490
	- Chi phí bán hàng	5	9	18	94	2.834
	- Chi phí QLDN	7.412	11.143	12.380	9.785	11.768
	- Chi phí khác	170	319	573	261	1
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.206	9.974	8.044	6.903	5.730

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
III	Các chỉ số tài chính					
1	Cơ cấu vốn và rủi ro tài chính					
	Tài sản cố định, Bất động sản đầu tư	42.609	42.554	37.980	32.955	74.517
	Tỷ lệ TSCĐ/ Tổng tài sản (%)	11,3%	9,5%	10,4%	7,6%	12,0%
	Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng tài sản (%)	78%	81%	76%	80%	87%
2	Hệ số khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1	1	1	1	1
	- Nợ ngắn hạn	278.817	244.616	217.885	239.539	371.809
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,35	0,36	0,43	0,50	0,33
3	Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động					
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	3%	2%	2%	2%	1%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn đầu tư của CSH	39%	32%	26%	22%	18%
4	Chỉ tiêu tăng trưởng					
	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cung cấp dịch vụ		1%	-13%	-28%	14%
	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế		-18%	-19%	-14%	-17%
5	Cổ tức (%)	25%	22%	18%	15%	16%

Qua số liệu trên cho thấy, trong nhiệm kỳ (2011-2015), hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu tác động của những khó khăn của tình hình kinh tế và tài chính cả nước, đặc biệt là hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản, tuy nhiên công ty vẫn duy trì được hoạt động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Nhận xét của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhận thấy các kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty ghi nhận.

Tuy nhiên, đề nghị Ban điều hành cần chú ý đến chính sách bán hàng để công tác thu nợ được hiệu quả, tránh nợ phải thu khó đòi, đồng thời có thể quay vòng vốn đầu tư nhanh và hiệu quả.

Đồng thời, Ban điều hành cũng cần xem xét và đánh giá lại hiệu quả của chính sách sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn (vay ngắn hạn tổ chức tín dụng) để đầu tư tài sản và hàng tồn kho, trong khi đó sử dụng nguồn tiền có được đem đi đầu tư tài chính ngắn hạn (gửi ngân hàng).

Trên đây là Báo cáo kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành của Công ty CP Sonadezi An Bình. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SÓAT



Lê Thị Lệ Hằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI AN BÌNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI AN BÌNH

Địa chỉ: Số 113 - 116 Lô C2, Đường số 9, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình (trước đây là Công ty Cổ phần Xây Dựng Sonadezi) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp Xây dựng số 1 theo Quyết định số 4756/QĐ.CT-UBT ngày 23 tháng 12 năm 1999 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600449307 (số cũ 4703000001) ngày 12 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 10 tháng 05 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 113 - 116 Lô C2, Đường số 9, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 31.125.000.000 đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 22/04/2015)
Ông Lê Anh Hoàn	Phó Chủ tịch
Ông Cao Minh Trung	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22/04/2015)
Bà Vũ Thị Thu Hòa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22/04/2015)
Bà Huỳnh Hoàng Oanh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban
Bà Phan Thùy Đoan	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Thông	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22/04/2015)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Lê Anh Hoàn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Đến ngày 31/12/2015, phần công việc đã hoàn thành của dự án Quốc lộ 91 và Công trình Cầu Hóa An theo biên bản nghiệm thu từng đợt đã được quyết toán với chủ đầu tư có giá trị là 75,98 tỷ đồng và chi phí liên quan đến phần công việc đã hoàn thành này chưa được Công ty ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí liên quan đến phần công việc đã hoàn thành như trên là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 15 - Doanh thu hợp đồng xây dựng. Với những bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được, chúng tôi không thể ước tính được chi phí liên quan đến phần công việc đã hoàn thành của hai công trình và do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đối với kết quả kinh doanh của năm 2015.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy Chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy Chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 2124-2013-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		355.879.351.330	269.395.923.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	17.371.668.803	30.083.186.116
1. Tiền	111		10.371.668.803	1.440.186.116
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	28.643.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(5.2)	103.926.726.000	88.770.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		103.926.726.000	88.770.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.145.548.547	50.701.840.672
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	45.447.784.660	37.069.465.756
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(5.4)	25.187.365.554	4.616.833.252
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.5)	3.413.686.929	10.918.830.260
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.6)	(1.903.288.596)	(1.903.288.596)
IV. Hàng tồn kho	140	(5.7)	162.235.809.140	98.515.798.937
1. Hàng tồn kho	141		162.235.809.140	98.515.798.937
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		199.598.840	1.325.097.894
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		199.598.840	72.162.600
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	(5.14)		1.252.935.294
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		263.345.212.633	184.605.666.846
I. Tài sản cố định	220	(5.9)	12.751.853.372	10.727.813.502
1. Tài sản cố định hữu hình	221		12.751.853.372	10.727.813.502
+ Nguyên giá	222		31.430.314.118	27.419.448.576
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.678.460.746)	(16.691.635.074)
2. Tài sản cố định vô hình	227			
+ Nguyên giá	228			134.989.392
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229			(134.989.392)
II. Bất động sản đầu tư	230	(5.10)	61.765.588.196	47.345.855.452
+ Nguyên giá	231		90.656.718.446	72.838.402.402
+ Giá trị hao mòn lũy kế	232		(28.891.130.250)	(25.492.546.950)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	(5.8)	111.117.433.065	82.606.478.069
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		111.117.433.065	82.606.478.069
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.2)	77.661.338.000	43.901.338.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.600.000.000	3.600.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		44.061.338.000	40.301.338.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		30.000.000.000	
V. Tài sản dài hạn khác	260		49.000.000	24.181.823
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		49.000.000	24.181.823
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		619.224.563.963	454.001.590.465

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		539.510.553.287	370.117.197.845
I. Nợ ngắn hạn	310		371.809.323.435	319.130.629.808
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.12)	41.686.684.227	52.792.097.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(5.13)	21.149.075.048	16.036.474.294
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.14)	1.326.111.305	4.712.179.674
4. Phải trả người lao động	314	(5.15)	1.004.866.501	750.870.500
5. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317	(5.18)	106.889.933.472	68.870.263.184
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.17)	39.507.797.285	15.141.089.610
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.11)	160.454.673.352	159.670.208.664
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(209.817.755)	1.157.445.979
II. Nợ dài hạn	330		167.701.229.852	50.986.568.037
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	(5.16)	46.450.569.812	25.118.892.020
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	(5.19)	69.836.857.068	21.021.305.917
3. Phải trả dài hạn khác	337	(5.17)	1.935.470.100	1.935.470.100
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.11)	49.478.332.872	2.910.900.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.714.010.676	83.884.392.620
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.20.1)	79.714.010.676	83.884.392.620
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.20.2)	31.125.000.000	31.125.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.125.000.000	31.125.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.011.875.000	20.011.875.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.207.327.914	10.634.333.365
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.369.807.762	22.113.184.255
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		17.369.807.762	22.113.184.255
LNST chưa phân phối kỳ này	421b			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		619.224.563.963	454.001.590.465

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

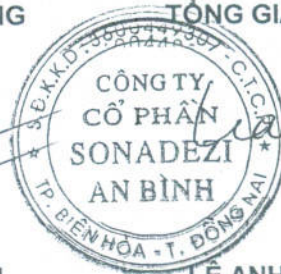
KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THỊ THANH THUỶ

LÊ VĂN BÌNH

LÊ ANH HOÀN



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		176.267.024.793	155.264.838.284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	176.267.024.793	155.264.838.284
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	164.288.012.674	144.537.604.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.979.012.119	10.727.233.568
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	9.723.335.894	10.716.855.040
7. Chi phí tài chính	22		4.489.514.267	8.111.463.965
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		4.489.230.776	8.111.463.965
8. Chi phí bán hàng	25	(6.4)	2.834.233.533	94.462.429
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	11.767.954.908	9.785.449.570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.610.645.305	3.452.712.644
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	4.079.876.623	4.951.828.537
12. Chi phí khác	32		963.100	1.278.250
13. Lợi nhuận khác	40		4.078.913.523	4.950.550.287
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.689.558.828	8.403.262.931
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	959.613.342	1.499.826.005
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.729.945.486	6.903.436.926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.20.5)	1.473	1.885
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	(5.20.5)	1.473	1.885

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ THANH THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ VĂN BÌNH

LÊ ANH HOÀN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		539.510.553.287	370.117.197.845
I. Nợ ngắn hạn	310		371.809.323.435	319.130.629.808
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.12)	41.686.684.227	52.792.097.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(5.13)	21.149.075.048	16.036.474.294
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.14)	1.326.111.305	4.712.179.674
4. Phải trả người lao động	314	(5.15)	1.004.866.501	750.870.500
5. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317	(5.18)	106.889.933.472	68.870.263.184
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.17)	39.507.797.285	15.141.089.610
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.11)	160.454.673.352	159.670.208.664
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(209.817.755)	1.157.445.979
II. Nợ dài hạn	330		167.701.229.852	50.986.568.037
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	(5.16)	46.450.569.812	25.118.892.020
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	(5.19)	69.836.857.068	21.021.305.917
3. Phải trả dài hạn khác	337	(5.17)	1.935.470.100	1.935.470.100
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.11)	49.478.332.872	2.910.900.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.714.010.676	83.884.392.620
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.20.1)	79.714.010.676	83.884.392.620
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.20.2)	31.125.000.000	31.125.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.125.000.000	31.125.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.011.875.000	20.011.875.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.207.327.914	10.634.333.365
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.369.807.762	22.113.184.255
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		17.369.807.762	22.113.184.255
LNST chưa phân phối kỳ này	421b			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		619.224.563.963	454.001.590.465

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ THANH THƯ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ VĂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ANH HOÀN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		176.267.024.793	155.264.838.284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	176.267.024.793	155.264.838.284
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	164.288.012.674	144.537.604.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.979.012.119	10.727.233.568
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	9.723.335.894	10.716.855.040
7. Chi phí tài chính	22		4.489.514.267	8.111.463.965
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		4.489.230.776	8.111.463.965
8. Chi phí bán hàng	25	(6.4)	2.834.233.533	94.462.429
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	11.767.954.908	9.785.449.570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.610.645.305	3.452.712.644
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	4.079.876.623	4.951.828.537
12. Chi phí khác	32		963.100	1.278.250
13. Lợi nhuận khác	40		4.078.913.523	4.950.550.287
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.689.558.828	8.403.262.931
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	959.613.342	1.499.826.005
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.729.945.486	6.903.436.926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.20.5)	1.473	1.885
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	(5.20.5)	1.473	1.885

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ THANH THƯ



LÊ VĂN BÌNH



LÊ ANH HOÀN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.689.558.828	8.403.262.931
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		5.385.408.972	7.386.272.431
Các khoản dự phòng	03			(1.333.236.314)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		283.491	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.723.335.894)	(11.117.132.188)
Chi phí lãi vay	06		4.489.230.776	8.111.463.965
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		6.841.146.173	11.450.630.825
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.036.400.301)	12.183.051.325
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(63.720.010.203)	(24.174.396.096)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		119.814.411.036	47.845.223.182
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(152.254.417)	378.715.293
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.598.032.472)	(13.195.835.355)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.496.461.679)	(2.091.707.322)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.513.252.831)	(1.898.798.111)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		34.139.145.306	30.496.883.741
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(50.340.136.582)	(13.866.688.302)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			660.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(177.654.726.000)	(23.620.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		132.498.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.760.000.000)	(18.640.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		9.723.335.894	9.545.672.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(89.533.526.688)	(45.921.015.802)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

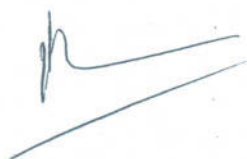
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	313.559.292.004	429.544.106.391
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(266.207.394.444)	(407.011.808.830)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.668.750.000)	(5.602.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		42.683.147.560	16.929.797.561
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(12.711.233.822)	1.505.665.500
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		30.083.186.116	28.577.520.616
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(283.491)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70		17.371.668.803	30.083.186.116

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ THANH THƯ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ VĂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ANH HOÀN

Biên hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: **Kết quả Sản Xuất Kinh Doanh năm 2015.**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau :

		DVT : đồng
STT	Chi Tiêu	Giá trị
1	Tổng Doanh Thu	190.070.237.310
2	Tổng Chi Phí	183.380.678.482
3	Lợi nhuận trước thuế	6.689.558.828
4	Thuế TNDN	959.613.342
5	Lợi nhuận sau thuế	5.729.945.486
6	Lợi nhuận trích quỹ	1.718.983.646
7	Lợi nhuận chia cổ đông	4.010.961.840
8	Tỷ suất cổ tức/ vốn điều lệ	12,89%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *anh*


NGUYỄN MINH HUY

Biên hòa, ngày 21 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Sonadezi An Bình đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Trích lập quỹ Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế		5.729.945.486
2	Phân phối lợi nhuận		
2.1	Trích lập các quỹ	30%	1.718.983.646
	- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	8%	458.395.639
	- Quỹ khen thưởng & phúc lợi	19%	1.088.689.642
	- Quỹ phúc lợi xã hội	2%	114.598.909
	- Quỹ Ban điều hành	1%	57.299.456
2.2	Chia cổ tức	70%	4.010.961.840

Dự kiến mức chi cổ tức: 1.600 đồng/cổ phần.

Số cổ tức dự kiến chia : 4.980.000.000 đ

Trong đó :

- Cổ tức năm 2015 : 4.010.961.840 đ
- Lợi nhuận để lại : 969.038.160 đ

Kính trình Đại hội xem xét.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Bnh*


NGUYỄN MINH HUY